

Số 1751 -QĐ/VHLKHXHVN

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù
tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam**

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kiểm toán độc lập, luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;
- Căn cứ Quyết định số 12-QĐ/TW ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch – Tài chính.

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục tài sản cố định đặc thù tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Theo Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quy định về nguyên giá và hao mòn, khấu hao của tài sản cố định đặc thù.

1. Về nguyên giá của tài sản cố định đặc thù

Nguyên giá tài sản cố định đặc thù thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này được xác định theo giá quy ước theo quy định tại Điều 8 Thông tư

số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Nguyên giá của một tài sản cố định đặc thù được xác định theo giá quy ước là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định đặc thù

Tài sản cố định đặc thù được quản lý, theo dõi riêng theo từng đơn vị tài sản; thực hiện quản lý chặt chẽ về hiện vật và giá trị, bảo đảm đầy đủ hồ sơ, thông tin, quá trình quản lý, sử dụng và tình trạng tài sản.

Đối với tài sản cố định đặc thù thuộc Danh mục này, không phải tính hao mòn, khấu hao. Đối với tài sản đã tính hao mòn, khấu hao trước ngày 01/01/2026, việc xử lý, điều chỉnh sổ kế toán thực hiện từ năm tài chính 2026 theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 141/2025/TT-BTC và pháp luật về kế toán.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện Hàn lâm

1. Căn cứ Danh mục tài sản cố định đặc thù ban hành kèm theo Quyết định này, các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện Hàn lâm thực hiện rà soát, phân loại, ghi nhận và theo dõi tài sản theo từng đơn vị tài sản; thực hiện ghi sổ kế toán, hạch toán theo giá quy ước quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này và không thực hiện tính hao mòn, khấu hao đối với tài sản cố định đặc thù thuộc Danh mục.

2. Quản lý chặt chẽ tài sản về hiện vật và giá trị; thực hiện kiểm kê, đối chiếu, bảo quản và sử dụng tài sản đúng mục đích, đúng quy định; bảo đảm đầy đủ hồ sơ, thông tin và theo dõi tình trạng tài sản trong quá trình quản lý, sử dụng

3. Khi tài sản bị mất, hư hỏng, thay đổi hiện trạng hoặc phát sinh các trường hợp khác làm thay đổi thông tin về tài sản, kịp thời lập hồ sơ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền và thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện kê khai, cập nhật thông tin tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và thực hiện chế độ báo cáo, kiểm kê theo quy định.

5. Trường hợp phát sinh tài sản có tính chất đặc thù nhưng chưa có trong Danh mục, đơn vị tổng hợp, báo cáo Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (qua Ban Kế hoạch – Tài chính) để xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện Hàn lâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Phó Chủ tịch;
- Công TTĐT Viện Hàn lâm (để đăng công khai);
- Lưu VT, BKHTC.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Lợi

Phụ lục**Danh mục tài sản cố định đặc thù**

(Kèm theo Quyết định số ~~1751~~ **1751**-QĐ/VHLKHXHVN ngày ~~01~~ **01** / ~~10~~ **10** / 2026
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)

STT	Danh mục
I	Những tài sản không xác định được chi phí hình thành và không đánh giá được giá trị nhưng yêu cầu phải quản lý chặt chẽ về hiện vật
1	Hiện vật bảo tàng, hiện vật trưng bày đặc thù có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.
2	Cổ vật, hiện vật quý, hiếm có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.
3	Tài liệu cổ, tài liệu quý, hiếm, độc bản có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học.
4	Sách, tài liệu thư viện cổ, quý hiếm, độc bản hoặc có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.
5	Ảnh, phim, băng ghi âm, video và các tư liệu gốc có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.
6	Bản thảo, tác phẩm, ấn phẩm và tư liệu gốc có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học của đơn vị.
7	Tranh, ảnh có giá trị đặc biệt là về lịch sử, văn hóa, khoa học, truyền thống của đơn vị.
II	Các quyền thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về sở hữu trí tuệ
1	Quyền tác giả
2	Quyền liên quan đến quyền tác giả
III	Thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập
	Thương hiệu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và các đơn vị trực thuộc.

Ghi chú về việc xác định tài sản thuộc Danh mục: Việc xác định cụ thể từng tài sản thuộc các nhóm nêu trên phải đáp ứng đầy đủ tiêu chí tài sản cố định đặc thù quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC; đối với các thuật ngữ “cổ”, “quý”, “hiếm”, “độc bản”, “có giá trị đặc biệt” thì căn cứ quy định pháp luật chuyên ngành và hồ sơ, tài liệu có liên quan để xác định.